

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2025
Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Quang
Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Tuyết Nh, sinh ngày 18/02/2002; số căn cước công dân 096302002337.

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Lý Phi H, sinh ngày 19/01/2001; số căn cước công dân 091201006065

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau

Nguyên đơn bà Nh có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông H vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết Nh trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2023 bà và ông Lý Phi H tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 05/05/5023. Sau khi chung sống vợ chồng có một con chung nhưng cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng nhường nhịn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 1 năm 2025 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lý Phi H.

Về con chung: Có một con chung tên Lý Hồng T, sinh ngày 13/11/2023 hiện sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lý Phi H đúng theo quy định pháp luật nhưng ông H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Tuyết Nh yêu cầu được ly hôn với ông Lý Phi H tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nh có đơn yêu cầu vắng mặt, ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nh và ông H theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tuyết Nh và ông Lý Phi H làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Nh và ông H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Nh yêu cầu ly hôn với ông H vì bà Nh xác định vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng nhường nhịn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 1 năm 2025 đến nay. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Nh và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Nh và ông H không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nh ly hôn với ông H.

[3] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Tuyết Nh và ông Lý Phi H có một con chung tên Lý Hồng T, sinh ngày 13/11/2023, bà Nh yêu cầu nuôi con. Xét thấy, con chung hiện bà Nh nuôi dưỡng. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của bà Nh. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Lý Hồng T cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông H không có ý kiến gì đối với việc bà Nh xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Tuyết Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Tuyết Nh. Bà Nguyễn Tuyết Nh được ly hôn với ông Lý Phi H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lý Hồng T, sinh ngày 13/11/2023 cho bà Nguyễn Tuyết Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lý Phi H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Tuyết Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Nguyễn Tuyết Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007116 ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau) chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nh, ông H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi

